TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HSST

Ngày: 03/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thu Hồng

2. Ông Trịnh Ngọc Hồng

-***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Phương Yến là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre*** *tham gia phiên toà*: Ông Huỳnh Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 16/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc S, sinh ngày 01/01/2000 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký thường trú: Không nơi đăng ký thường trú; Tạm trú: Khu phố BK, Phường F, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 02/12; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 và bà Lê Thị Út N, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/12/2018 cho đến nay. Có mặt.

** Bị hại:*

- Nguyễn Thị A, sinh năm 1969

Nơi cư trú: Khu phố BN , Phường F, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

- Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 2000

Nơi cư trú: Phường C, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

* *Người làm chứng*:

- Lê Thị Út N, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Ấp H, xã CB, huyện GT, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

- Phạm Tiến L, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Khu phố BN, Phường F, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 30/8/2018 đến ngày 29/10/2018, trên địa bàn thành phố Bến Tre, bị cáo Nguyễn Quốc S đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ ngày 30/8/2018, bị cáo S một mình đi bộ từ xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre sang nhà thuê trọ của mẹ ruột ở Phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Khi đi ngang nhà của bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1969, ở địa chỉ khu phố BN, Phường F, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì bị cáo S phát hiện nhà đang sửa chữa, không đóng cửa nên nảy sinh ý định đột nhập vào trong trộm cắp tài sản. Để thực hiện ý định, bị cáo S leo rào vào nhà lấy trộm của bà A: 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng, 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 pro màu xanh và 01 máy tính bảng hiệu Huawei màu bạc. Sau đó, bị cáo S đem bán tài sản trộm được cho người không biết họ tên, địa chỉ, được 1.500.000 đồng lấy tiền mua 01 đôi dép và tiêu xài cá nhân hết. Hiện tài sản không thu hồi được.

Vật chứng thu giữ: 01 đôi dép cao su màu xanh, kích thước: chiều dài 25 cm, chiều rộng 10 cm.

Theo Bản kết luận định giá trị tài sản số 1016/KL-HĐĐG ngày 20/9/2018 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng, trị giá 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro, màu xanh, có số Imei: 3546446081246097, trị giá 3.500.000 đồng; 01 máy tính bảng hiệu Huawei, màu bạc, có số Seri: 86673502480036, trị giá 1.245.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 01 giờ, ngày 29/10/2018, bị cáo S nhờ Phạm Tiến L chở bằng xe đạp đi tìm bạn nhưng không gặp nên đến khu vực kho bạc Nhà nước tỉnh Bến Tre thuộc Phường 3, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre thì bị cáo S xuống xe đi bộ còn L chạy xe về nhà bà nội của L ở xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Khi bị cáo S đi ngang nhà của chị Phạm Thị Ngọc H ở Phường C, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thấy cửa mở nên nảy sinh ý định đột nhập vào trong trộm cắp tài sản. Để thực hiện ý định, bị cáo S lén lút đi vào nhà chị H lấy trộm: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7, màu bạc, Imei: 869604030863012; 01 ba lô học sinh bằng da màu đen và 03 quyển tập học sinh loại 96 trang hiệu Thế hệ mới. Sau khi lấy được tài sản, bị cáo S đem chiếc điện thoại di động bán cho người tên Đ (không rõ họ, địa chỉ) được 1.200.000 đồng, riêng ba lô và tập bị cáo S vứt bỏ bên đường.

Vật chứng thu giữ: 01 ba lô học sinh bằng da màu đen và 03 quyển tập học sinh loại 96 trang hiệu Thế hệ mới.

Theo Bản kết luận định giá trị tài sản số 1251/KL-HĐĐG ngày 21/11/2018 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7, màu bạc, Imei: 869604030863012, trị giá 4.194.000 đồng; 01 ba lô học sinh bằng da màu đen trị giá 120.000 đồng và 03 quyển tập học sinh loại 96 trang hiệu Thế hệ mới, trị giá 6.000 đồng.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 15/C09B ngày 16/11/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Qua quá trình khám

lâm sàng và kết quả cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định (tháng 11 năm 2018) Nguyễn Quốc S có độ tuổi từ 18 năm 06 tháng đến 19 năm.

Tại Bản cáo trạng số: 17/KSĐT-KT ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo S từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản.

Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo S bồi thường cho bị hại A giá trị các tài sản bị chiếm đoạt với số tiền là 6.245.000 đồng; Buộc bị cáo S bồi thường cho bị hại H giá trị tài sản bị chiếm đoạt với số tiền là 4.194.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép cao su màu xanh, kích thước: chiều dài 25 cm, chiều rộng 10 cm; Ghi nhận Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả lại cho bị hại H 01 ba lô học sinh và 03 quyển tập học sinh loại 96 trang hiệu Thế hệ mới.

Đối với Lê Thị Út N biết bị cáo S trộm cắp tài sản, không tố giác tội phạm nhưng bà N là mẹ ruột của bị cáo S và Phạm Tiến L dùng xe đạp chở bị cáo S nhưng không biết bị cáo S trộm cắp tài sản nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với việc bị hại A khai còn bị mất 01 sợi dây chuyền bằng bạc và số tiền 5.000.000 đồng, hiện chỉ có duy nhất lời khai của bị hại, không có chứng cứ gì khác để chứng minh, bị cáo cũng không thừa nhận nên không đủ căn cứ tính thêm trách nhiệm hình sự cho bị cáo đối với số tài sản này.

Bị cáo S khai nhận: vào ngày 30/8/2018, tại 256B, khu phố Bình Nghĩa, Phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã trộm của bị hại A 01 điện thoại di động Iphone 5, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro, 01 máy tính bảng hiệu Huawei. Đồng thời, ngày 29/10/2018, tại số 27/10, đường 3/2, Phường 3, thành phố Bến Tre, bị cáo đã trộm của bị hại H 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7, 01 ba lô học sinh và 03 quyển tập học sinh loại 96 trang hiệu Thế hệ mới. Đối với 01 sợi dây chuyền bằng bạc và số tiền 5.000.000 đồng mà bị hại A khai, bị cáo không thừa nhận. Bị cáo đồng ý với kết quả định giá tài sản đối với tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại A, bị hại H do Hội đồng định giá thành phố Bến Tre xác định và đồng ý bồi thường số tiền 6.245.000 đồng cho bị hại A, bồi thường 4.194.000 đồng cho bị hại H. Bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại A có lời khai là bà bị bị cáo trộm mất 01 điện thoại di động Iphone 5, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro, 01 máy tính bảng hiệu Huawei, 01 sợi dây chuyền bằng bạc và số tiền 5.000.000 đồng. Hiện các tài sản này không thu hồi lại được nên bà yêu cầu bị cáo bồi thường cho bà số tiền 11.485.000 đồng.

Người làm chứng bà N trình bày: Bị cáo S là con của bà, khi bị cáo S trộm cắp tài sản bà không hay biết, sau đó bà mới biết được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo S tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị hại, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ mục đích tư lợi bất chính nên vào ngày 30/8/2018, tại 256B, khu phố Bình Nghĩa, Phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của bị hại A 01 điện thoại di động Iphone 5, trị giá 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro, trị giá 3.500.000 đồng; 01 máy tính bảng hiệu Huawei, trị giá 1.245.000 đồng. Đồng thời, vào ngày 29/10/2018, tại số 27/10, đường 3/2, Phường 3, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của bị hại H 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7, trị giá 4.194.000 đồng; 01 ba lô học sinh trị giá 120.000 đồng và 03 quyển tập học sinh loại 96 trang hiệu Thế hệ mới, trị giá 6.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 10.565.000 đồng.

[3] Bị cáo S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại để sử dụng và để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo S về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng lúc ban đêm chủ sở hữu tài sản ngủ say để dễ dàng thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo S có nhân thân xấu, đã bị đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngoài ra, trong quá trình điều tra, bị cáo đã bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã, gây khó khăn cho quá trình điều tra.

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo S được hưởng như người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và gia đình có công với cách mạng theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, bị cáo S bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo S là "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 đôi dép cao su màu xanh, kích thước: chiều dài 25 cm, chiều rộng 10 cm, bị cáo dùng số tiền trộm cắp được để mua, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho bị hại H 01 ba lô học sinh và 03 quyển tập học sinh loại 96 trang hiệu Thế hệ mới.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo S lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone 5, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro, 01 máy tính bảng hiệu Huawei của bị hạiA, tài sản không thu hồi được. Tài sản này được Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị là 6.245.000 đồng, bị hại A yêu cầu bồi thường nên buộc bị cáo S bồi thường số tiền trên. Đối với phần bà A yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mặt và 01 sợi dây chuyền bằng bạc do bị cáo chiếm đoạt cùng với 02 điện thoại di động, 01 máy tính bảng của bà, bị cáo không thừa nhận có chiếm đoạt. Qua kết quả điều tra và đối chất tại phiên tòa hôm nay, chưa đủ cơ sở kết luận bị cáo S chiếm đoạt của bà A 5.000.000 đồng và 01 sợi dây chuyền bằng bạc. Do đó, không buộc bị cáo phải bồi thường cho bà A khoản này.

Bị cáo S lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7 của bị hại H, 01 ba lô học sinh và 03 quyển tập học sinh loại 96 trang hiệu Thế hệ mới. Bị hại H đã nhận lại 01 ba lô học sinh và 03 quyển tập học sinh loại 96 trang hiệu Thế hệ mới. Riêng 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7 không thu hồi được, tài sản này được Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị là 4.194.000 đồng, bị hại H yêu cầu bồi thường nên buộc bị cáo S bồi thường số tiền trên.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo S không nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với Lê Thị Út N biết bị cáo S trộm cắp tài sản, không tố giác tội phạm nhưng bà N là mẹ ruột của bị cáo S và bị cáo S phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; anh Phạm Tiến L dùng xe đạp chở bị cáo S nhưng không biết bị cáo trộm cắp tài sản nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Lê Thị Út N và anh Phạm Tiến L là phù hợp.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo S phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc S phạm tội "Trộm cắp tài sản"

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc S 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép cao su màu xanh, kích thước: chiều dài 25 cm, chiều rộng 10 cm (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2019, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho bị hại Phạm Thị Ngọc H 01 (một) ba lô học sinh và 03 (ba) quyển tập học sinh loại 96 trang hiệu Thế hệ mới.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc S bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị A số tiền là 6.245.000 (Sáu triệu hai trăm bốn mươi lăm ngàn) đồng là giá trị các tài sản bị chiếm đoạt gồm 01 (một) điện thoại di động Iphone 5 màu trắng; 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro, màu xanh, có số Imei: 3546446081246097; 01 (một) máy tính bảng hiệu Huawei, màu bạc, có số Seri: 86673502480036.

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc S bồi thường cho bị hại Phạm Thị Ngọc H số tiền 4.194.000 (Bốn triệu một trăm chín mươi bốn ngàn) đồng là giá trị tài sản bị chiếm đoạt gồm 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F7, màu bạc, Imei: 869604030863012.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bị cáo còn phải trả lãi đối với các khoản tiền chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành xong.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 23, 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Quốc S phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị cáo Nguyễn Quốc S phải nộp là 522.000 (Năm trăm hai mươi hai ngàn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường F, thành phố BT (1b);
- Bị cáo, Bị hại (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Trình